

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Mến**

Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1986.

HKTT, chỗ ở: Ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2018, đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn M bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

Bà **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1991 (vợ anh T) (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp V, xã L, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Võ Văn Th**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp V, xã L, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, đầu tháng 4/2019 Nguyễn Văn M sang nhà anh ruột là Nguyễn Văn T ở cặp bên tại ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất thì thấy cửa không khóa, trong nhà không có ai, bên trong có 01 chiếc xe WAVE biển số 68D1-166.43 có sẵn chìa khóa trên xe. M lấy trộm xe của anh T chạy vào xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất chơi game bắn cá, sau khi chơi thua hết số tiền mang theo M nhờ Nguyễn Văn H mang chiếc xe biển số 68D1-166.43 đi cầm lấy 5.000.000 đồng về tiếp tục chơi game và tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe. M đi ghe biển khoảng 01 tuần thì đến tiệm game bắn cá kêu H bán chiếc xe với giá 7.000.000 đồng, H đến tiệm cầm đồ bỏ tiền ra chuộc lại chiếc xe hết 5.300.000 đồng và đưa thêm cho M 1.700.000 đồng, số tiền này

M chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua lại chiếc xe H sử dụng một thời gian và bán lại cho anh Võ Văn Th với giá 8.500.000đ, anh Th mang xe đi sửa hết 2.500.000đ. Quá trình điều tra anh Th đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra và nhận lại số tiền sửa xe từ anh T là 2.500.000đ, nhận lại số tiền chênh lệch do mua bán xe từ H là 1.500.000đ. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với M, tuy nhiên M bỏ trốn nên bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-ĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự – UBND huyện Hòn Đất kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, dung tích 109cm³; màu sơn xanh; biển số 68D1-166.43; số máy JC-52E1149888; số khung 5271DY063487; sử dụng từ ngày 26/11/2013; tại thời điểm tháng 4/2019 có giá trị là 8.500.000đ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn xanh; số khung 5271DY063487, số máy JC-52E1149888; biển số 68D1-166.43; xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 011316 mang tên Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T theo Quyết định xử lý vật chứng số 2219/CĐXLVC-CSĐT ngày 13/12/2019 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền còn lại mà anh đã bỏ ra mua chiếc xe WAVE, biển số 68D1-166.43 là 7.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Th, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-HĐ ngày 14/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn xanh; số khung 5271DY063487, số máy JC-52E1149888; biển số 68D1-166.43; xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 011316 mang tên Nguyễn Văn T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 2219/CĐXLVC-CSĐT ngày 13/12/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại mà anh Th đã bỏ ra mua chiếc xe Wave biển kiểm soát 68D1-166.43 là 7.000.000, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Th. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Văn Th theo thỏa thuận tại phiên tòa.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Th có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 4 năm 2019, tại ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nguyễn Văn M đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68D1-166.43 của anh Nguyễn Văn T có giá trị là 8.500.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-ĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự – UBND huyện Hòn Đất.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” (tội phạm nguy hiểm), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Bản thân bị cáo lười lao động, sử dụng trái phép chất ma túy, tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác và sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để bị cáo chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, bị cáo trở về được tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình, xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo PH chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Do đó cần PH xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị

cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo có 03 tiền án.

Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 10/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2018, đến nay chưa được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã giao trả cho bị hại anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn xanh; số khung 5271DY063487, số máy JC-52E1149888; biển số 68D1-166.43; xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 011316 mang tên Nguyễn Văn T (theo Quyết định xử lý vật chứng số 2219/CĐXLVC-CSĐT ngày 13/12/2019).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại mà anh Th đã bỏ ra mua chiếc xe Wave biển kiểm soát 68D1-166.43 là 7.000.000, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Th. Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với bản kết luận định giá của Hội đồng định giá và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn

M có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Văn Th số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M pH chịu án hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

* Đối với Nguyễn Văn H là người mang chiếc xe biển số 68D1-166.43 mà Nguyễn Văn M đã trộm cắp mang đi cầm sau đó mua lại chiếc xe này và bán cho Võ Văn Th nhưng cả H và Th đều không biết chiếc xe này do M trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

* Đối với Nguyễn Thị Thúy chủ tiệm game có hành vi đánh bạc nhưng hiện Thúy đã nghỉ không kinh doanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên miễn xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Th số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến